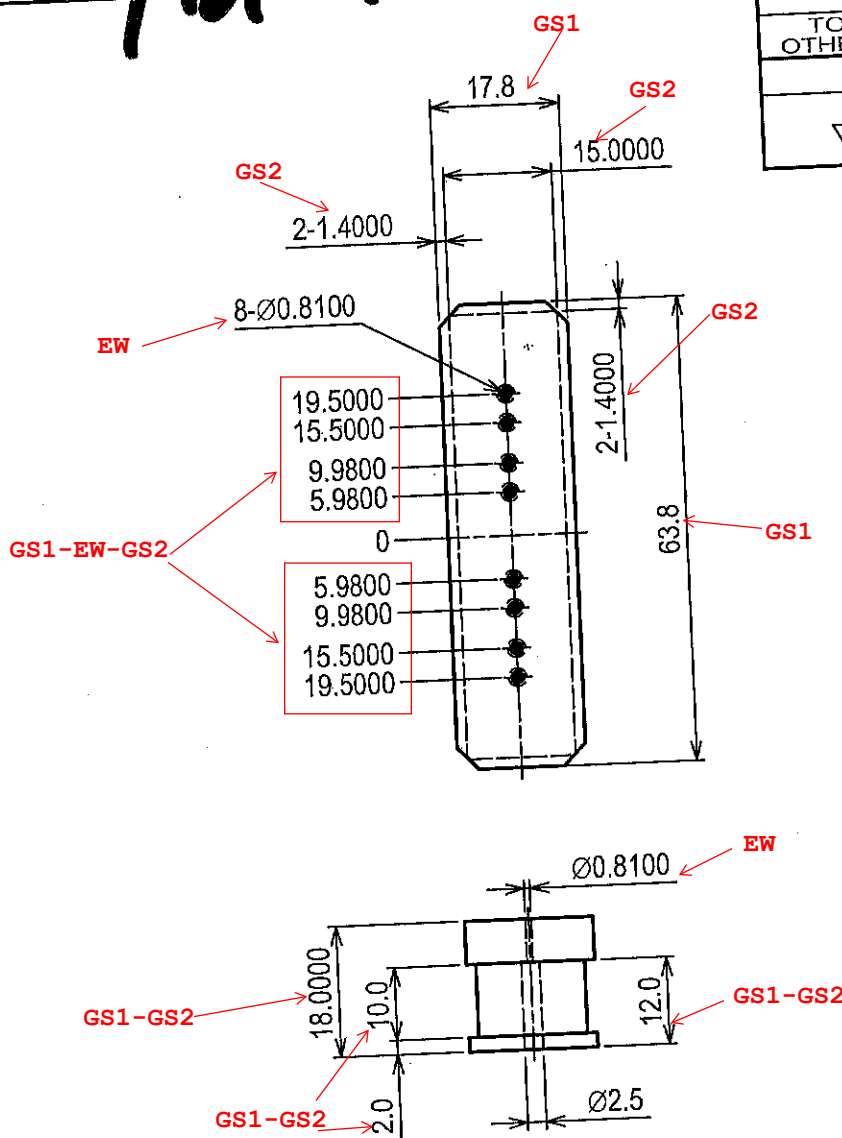


10/17

Y101 T10

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
Init	2018/10/12	新規設計		Zha_Dian	Cai_Wei_Feng	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G WE ▽▽ (▽▽)									



Notes:

- As the hatched part corresponds to the cutting blade, it is prohibited to chamfer this part.

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Zha_Dian	Cai_Wei_Feng	部品図		ダイ	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		DIE	
HRC 0°~0°		部品図		下模	
		部品図		下模	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
WC(D30/HIP)	2018/10/12	1:1		R181238	

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

720 Y 21 Y 68

414 203 0440

SNO: **R181238**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP</b> <b>R181238</b>	GS:75 EW:120 GS2:150 KT